**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**THÀNH PHỐ MỸ THO**
**TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2019/HNGĐ - ST
Ngày 27 tháng 5 năm 2019
*V/v tranh chấp "Ly hôn, nuôi con".*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO TỈNH TIỀN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Nguyễn Văn Tám.

2. Bà Lê Thị Thu Yến.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Phạm Vân Trang – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa***: Ông Huỳnh Thanh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 148/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2019/QĐXXST-HN ngày 09 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1979 (Có mặt).

Địa chỉ: Số A, tổ B, ấp ML, xã MP, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

*Bị đơn:* ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1975 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số A, tổ B, ấp ML, xã MP, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: bà Huỳnh Thị H1, sinh năm 1979. Địa chỉ: ấp BL, xã TMC, Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang (xin vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn, bản tự khai, các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nguyên đơn bà Huỳnh Thị H trình bày: bà và ông A cưới nhau vào năm 1998, có đăng ký kết hôn tại UBND phường 5, Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hòa hợp, chồng thường xuyên nhậu nhẹt rồi về nhà đánh chửi bà, từ đó mất dần tình cảm vợ chồng.

Trước đây bà đã gửi đơn xin ly hôn, sau đó ông A cam kết sửa đổi, hứa hẹn không nhậu nhẹt bê tha, Tòa án động viên bà đã rút đơn khởi kiện cho ông cơ hội tiếp

tục hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên từ đó đến nay ông A không sửa đổi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. bà yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Xin ly hôn với ông Nguyễn Văn A.

- Về con chung: có 02 con chung Nguyễn Thị Hạnh Q, sinh năm 1998 đã trưởng thành và Nguyễn Văn Q, sinh năm 2007. Khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Q, không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Có nợ em ruột bà là Huỳnh Thị H1, sinh năm 1979 số tiền 23.000.000 đồng và 05 chỉ vàng 24 vào năm 2013 để cất nhà không biên nhận, bà yêu cầu chia đôi số nợ này. Nay bà không yêu cầu giải quyết, để tự thỏa thuận với em ruột và em ruột cũng đồng ý không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án ly hôn này.

* Bị đơn ông Nguyễn Văn A trình bày thống nhất với vợ về thời gian kết hôn và quá trình chung sống. Vợ chồng chung sống hạnh phúc tuy có xảy ra mâu thuẫn vì lý do kinh tế gia đình, nhưng không trầm trọng. ông còn thương vợ không muốn gia đình tan vỡ vì những chuyện không đáng.

- Về con chung: Thống nhất như vợ trình bày là đúng. Nhưng nếu Tòa án cho ly hôn thì ông yêu cầu được nuôi cháu Q không yêu cầu vợ cấp dưỡng, vì ông là người đưa rước con đi học từ nhỏ đến giờ, vợ làm việc ở công ty không có thời gian đưa rước con đi học. Nếu con có nguyện vọng ở với mẹ thì ông cũng đồng ý.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: bà Huỳnh Thị H1 có văn bản trình bày bà H và ông A có mượn của bà số tiền 23.000.000 đồng và 05 chỉ vàng 24K vào năm 2013. Số nợ này bà và em bà tự giải quyết không yêu cầu Tòa án giải quyết. bà xin vắng mặt.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn, và yêu cầu nuôi con, không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết,

Về nợ chung: Bà Huỳnh Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý đến phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đúng qui định pháp luật tố tụng dân sự. Đương sự là nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình còn bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định pháp luật. Về nội dung giải quyết vụ án yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1].Về tố tụng:

Bà Huỳnh Thị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn A, yêu cầu được nuôi con. Ông A có địa chỉ tại Số A ấp ML, xã MP, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ qui định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 36 Bộ luật Tố

tụng dân sự xác định tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

Ông Nguyễn Văn A đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng qui định tại các Điều 174, Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông A.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: bà H và ông A xác lập hôn nhân vào năm 1998 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang vào ngày 14/8/1998 nên là hôn nhân hợp pháp.

Theo bà H trình bày quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, ông A thường xuyên uống rượu về nhà đánh chửi bà. Trước đây bà đã yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn nhưng ông A đã cam kết sẽ thay đổi nhưng ông không thực hiện được nên bà tiếp tục yêu cầu ly hôn.

Còn ông A trình bày tại bản tự khai là ông không đồng ý ly hôn vì vợ chồng tuy có lúc mâu thuẫn nhưng không đáng, chủ yếu do kinh tế gia đình nên không có gì trầm trọng. ông không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ thương con.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông A là không thể hàn gắn, vì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Bà H đã nhiều lần cho cơ hội để ông A sửa đổi, thể hiện ở việc bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn 02 lần nhưng bà đã rút đơn để ông A có cơ  hội sửa sai nhưng vẫn không thay đổi gì. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H, cho bà ly hôn với ông A.

[2.2] Về con chung: có 02 con chung Nguyễn Thị Hạnh Q, sinh năm 1998 đã trưởng thành và Nguyễn Văn Q, sinh năm 2007. Khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Quốc, không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, cháu Q có nguyện vọng ở với mẹ. Hiện tại ông A đã không còn sống tại nhà nên việc giao con cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao cháu Q cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về nợ chung: Vợ chồng cùng thống nhất có nợ và sẽ tự thỏa thuận với bà Huỳnh Thị H1, sinh năm 1979 (là em ruột của bà H) số tiền 23.000.000 đồng và 05 chỉ vàng 24K. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị H cũng đồng ý, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Huỳnh Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 36, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Xử***: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị H.

1/ Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Văn A.

2/ Về con chung: có 02 con chung Nguyễn Thị Hạnh Q, sinh năm 1998 đã trưởng thành và Nguyễn Văn Q, sinh ngày 29/01/2007. Giao cháu Nguyễn Văn Q cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Văn A không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo qui định của pháp luật.

3/ Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về nợ chung**:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5/ Về án phí:

Bà Huỳnh Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0013890 ngày 11 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho nên bà đã nộp xong.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, nguyên đơn bà H có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm. Bị đơn ông A, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị H1 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***
-VKSND TPMT;
- UBND phường 5, TPMT
- Các đương sự**;**
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Mỹ Tiên**